

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm: 1988, tại: V T, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: ấp T T, xã L S, huyện K H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: ấp R H, xã H N, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V và bà Phan Thị X; chồng: Trần Văn L; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2019 (có mặt)

2. Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1991, tại: P Q, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: ấp R H, xã H N, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: ấp R H, xã H N, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Phước M và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có chồng; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2019 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 07/09/2019, Lê Thị Thanh T đến phòng trọ của Nguyễn Thị Xuân M, ở ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Trần Văn L. Lúc này, Nguyễn Xuân C đến mua ma túy của M thì gặp T đang ở đây nên C nói với T vào hỏi M có ma túy hay không, bán cho C 01 bịch với giá 300.000 đồng, nhưng cho C thể chấp điện thoại di động hiệu Samsung. Nghe vậy, T đi vào gặp M nói lại thì M đồng ý bán và kêu T ra lấy điện thoại của C cho M xem. T ra lấy điện thoại của C đưa vào cho M xem, M lấy ra 01 bịch ma túy đưa cho T đem ra bán cho C. Khi C đang nhận bịch ma túy từ T thì bị Công an huyện Phú Quốc bắt quả tang, thu giữ trên người C 01 bịch ma túy, thu giữ trong phòng của M thêm 18 bịch ma túy và 01 điện thoại di động Samsung.

Nguyễn Thị Xuân M khai nhận số ma túy trên M của một người đàn ông tên V (chưa xác định được nhân thân), với số tiền 2.000.000 đồng, vào giữa tháng 05/2019, ở thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về sử dụng và bán lại cho các con nghiện trên địa bàn ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc.

Trước đó vào tháng 06/2019, Nguyễn Thị Xuân M còn bán 02 lần, 02 bịch ma túy cho Danh B tại ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Trong đó, 01 bịch bán với giá 300.000 đồng và 01 bịch bán với giá 500.000 đồng.

- Vào đầu tháng 08/2019, Nguyễn Thị Xuân M bán cho Nguyễn Xuân C 01 bịch ma túy tại ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. C không có tiền trả nên thể chấp lại cho M 01 điện thoại di động hiệu Samsung, M đem điện thoại bán được 600.000 đồng.

- Vào khoảng 10 giờ, ngày 07/09/2019, Nguyễn Thị Xuân M bán 01 bịch ma túy, với giá 400.000 đồng cho Nguyễn Xuân C tại ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Tang vật thu giữ:

- 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 01cm x 2,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất (thu giữ khi bắt quả tang).

- 01 bịch nylon màu trắng, kích thước 3,5cm x 4,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất; 01 bịch nylon màu trắng, kích thước

3,4cm x 4,4cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất; 09 nylon màu trắng, kích thước 01cm x 2,4cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất; 07 bịch nylon màu trắng, kích thước 1,1cm x 3,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất (thu giữ trong phòng của Nguyễn Thị Xuân M).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng bị bể màn hình, số IMEI 1: 353761081231755/01, số IMEI 2: 353762081231175/01.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc bị bể màn hình, số IMEI 1: 35331909/22428819/9, số IMEI 2: 35331920/22428819/7.

* Kết luận giám định số: 553/KL-PY ngày 11/09/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 01: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đựng trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 0,0771gam.

- Gói 02: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đựng trong 18 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,8316gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 553/KL-KTHS ngày 11/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSPQ ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Xuân M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Lê Thị Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất của vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Xuân M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; truy tố bị cáo Lê Thị Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r, n khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 54 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,0653 gam Methamphetamine và 2,7586 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong bao gồm gói đựng mẫu sau giám định;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng bị bể màn hình, số IMEI 1: 353761081231755/01, số IMEI 2: 353762081231175/01 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc bị bể màn hình, số IMEI 1: 35331909/22428819/9, số IMEI 2: 35331920/22428819/7.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân M nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với người tên V chưa xác định được nhân thân, khi nào làm rõ nhân thân, nơi cư trú sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Xuân C, Danh B và Trần Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/9/2019 Lê Thị Thanh T đang bán một gói ma túy cho Nguyễn Xuân C với giá 300.000đ thì bị Công an huyện Phú Quốc bắt quả tang. T khai nhận số ma túy trên là của Nguyễn Thị Xuân M đưa cho T bán cho Nguyễn Xuân C. Qua khám xét thu giữ trên người và trong phòng của Nguyễn Thị Xuân M thêm 18 bịch ma túy.

Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận các hạt tinh thể rắn không đồng nhất gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0771 và 2,816 gam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân M là người có vai trò chính trong vụ án bị cáo đã mua bán ma túy cho các con nghiện nhiều lần như Nguyễn Xuân C 03, Danh B 02 lần với số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000đ

Bị cáo Lê Thị Thanh T đã giúp bị cáo M bán ma túy vào ngày 07/9/2019 nên là đồng phạm trong vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Xuân M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và bị cáo Lê Thị Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do hám lợi mà các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo M đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó, khi phạm tội bị cáo đang có thai, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n, r khoản 1 Điều

51 BLHS. Bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị cáo đang điều trị bệnh viêm màng não nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng bị bể màn hình, số IMEI 1: 353761081231755/01, số IMEI 2: 353762081231175/01 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc bị bể màn hình, số IMEI 1: 35331909/22428819/9, số IMEI 2: 35331920/22428819/7,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân M nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo M là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Riêng bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo và tại phiên tòa tỏ thái độ ăn năn hối cải được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo cũng phạm tội lần đầu vai trò không đáng kể nên nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 để chuyển khung hình phạt cho bị cáo.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, n, r khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Xuân M phạm tội “Mua bán trái phép chất **ma túy**”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân M 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất **ma túy**”

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh T 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân M nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0653 gam Methamphetamine và 2,7586 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong bao gồm gói đựng mẫu sau giám định;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng bị bể màn hình, số IMEI 1: 353761081231755/01, số IMEI 2: 353762081231175/01 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc bị bể màn hình, số IMEI 1: 35331909/22428819/9, số IMEI 2: 35331920/22428819/7.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc số 03/QĐ-VKS-PQ ngày 19/12/2019)

3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Triều